

Số: /TB-SPS-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO

Tổng hợp thông báo dự thảo và thông báo có hiệu lực về các biện pháp an toàn thực phẩm và kiểm dịch động, thực vật (SPS) từ ngày 15/5 - 31/5/2026

Văn phòng SPS Việt Nam tổng hợp thông báo dự thảo và thông báo có hiệu lực về các biện pháp an toàn thực phẩm và kiểm dịch động, thực vật (SPS) từ ngày 15/5-31/5/2026 của Thành viên Tổ chức Thương mại thế giới (sau đây gọi tắt là thông báo), cụ thể:

1. Số lượng thông báo: 44, gồm:

- 25 thông báo dự thảo lấy ý kiến;
- 19 thông báo có hiệu lực.

2. Một số thông báo cần chú ý:

a) Ô-xtrây-li-a thông báo dự thảo và mở rộng phạm vi áp dụng các biện pháp kiểm soát rủi ro an toàn sinh học đối với nhiều loại vật liệu nhân giống và cây giống, có ảnh hưởng trực tiếp đến hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, cụ thể:

- Đối với bệnh Moko (Thông báo G/SPS/N/AUS/635), vi-rút chùn ngọn chuối và khảm bẹ chuối (Thông báo G/SPS/N/AUS/634) và nấm *Phytophthora ramorum* (Thông báo G/SPS/N/AUS/633): Do Việt Nam nằm trong nhóm quốc gia đã ghi nhận dịch bệnh hoặc có nguy cơ cao, mẫu nuôi cấy mô nhập khẩu vào Ô-xtrây-li-a bắt buộc phải đi kèm khai báo bổ sung xác nhận có kết quả xét nghiệm PCR âm tính. Riêng vật liệu không qua nuôi cấy mô phải được đưa vào cơ sở cách ly sau nhập khẩu của Chính phủ trong thời gian tối thiểu từ 12 đến 15 tháng để theo dõi và giám định dịch bệnh.

- Đối với vi khuẩn *Xylella fastidiosa* (Thông báo G/SPS/N/AUS/376/Add.10): Việt Nam thuộc nhóm quốc gia có nguy cơ thấp, do đó mọi vật liệu nhân giống bắt buộc phải có phần khai báo bổ sung trên Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật do cơ quan chuyên môn phụ trách cấp nhằm khẳng định lô hàng có nguồn gốc từ quốc gia hoàn toàn sạch mầm bệnh này.

b) Trung Quốc thông báo đính chính dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia về an toàn thực phẩm đối với phụ gia thực phẩm Capsanthin (Thông báo G/SPS/N/CHN/1367/Corr.1 ngày 19/5/2026). Dự thảo cập nhật khối lượng phân tử tương đối của capsanthin và capsorubin; điều chỉnh tên gọi chỉ tiêu hấp thụ quang; đồng thời sửa đổi chỉ tiêu và phương pháp kiểm nghiệm đối với capsaicin, chì, asen và dư lượng dung môi. Cụ thể, quy định giới hạn đối với asen và chì

không quá 1,0 mg/kg; tổng dư lượng dung môi hữu cơ không quá 50 mg/kg và hàm lượng capsaicin không vượt quá 0,02%.

c) Liên minh châu Âu ban hành các Quy định (EU) số 2026/1012, 2026/1014, 2026/1017, 2026/1018 và 2026/1037 về việc cấp phép sử dụng một số chế phẩm sinh học và axit amin (bao gồm L-threonine, L-tryptophan, L-cysteine, Enterococcus lactis) làm phụ gia thức ăn chăn nuôi đối với tất cả các loài động vật. Theo đó, các quy định yêu cầu hướng dẫn sử dụng phụ gia phải nêu rõ điều kiện bảo quản, độ ổn định; đồng thời bắt buộc cơ sở kinh doanh thức ăn chăn nuôi phải thiết lập quy trình vận hành và biện pháp tổ chức để kiểm soát nghiêm ngặt rủi ro phơi nhiễm nội độc tố đối với người sử dụng.

d) Ba Lan thông báo ban hành biện pháp khẩn cấp quy định yêu cầu riêng về dư lượng một số hoạt chất thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm có xuất xứ từ nước thứ ba, gồm glufosinate, thiophanate-methyl, carbendazim và benomyl.

Theo quy định, một số loại thực phẩm nhập khẩu như trái cây có múi, táo, lê, đào, mận, nho, xoài, đu đủ, cà chua, cà tím, đậu, ngũ cốc, mật ong và một số sản phẩm khác phải đáp ứng mức dư lượng tối đa riêng do Ba Lan quy định. Trong đó, quy định mức dư lượng tối đa theo từng nhóm sản phẩm, gồm: tổng dư lượng carbendazim và benomyl, tính theo carbendazim, ở mức 0,01 mg/kg; dư lượng glufosinate ở mức 0,03 mg/kg; dư lượng thiophanate-methyl ở mức 0,01 mg/kg. Danh mục sản phẩm áp dụng tương ứng với từng hoạt chất được quy định cụ thể tại Phụ lục của Quy định

Ba Lan cho biết các hoạt chất này đã bị cấm hoặc không được gia hạn phê duyệt tại EU do có nguy cơ đối với sức khỏe con người, bao gồm độc tính sinh sản, khả năng gây đột biến và rối loạn nội tiết. Ba Lan cũng dẫn ý kiến của EFSA và Codex Alimentarius cho rằng một số mức dư lượng hiện hành có thể dẫn đến vượt ngưỡng tham chiếu độc chất học; đồng thời Codex đã bãi bỏ toàn bộ mức dư lượng tối đa đối với tổng carbendazim, benomyl và thiophanate-methyl, tính theo carbendazim, từ tháng 11/2025.

Quy định được ban hành ngày 30/4/2026, công bố ngày 6/5/2026, có hiệu lực từ ngày **7/6/2026** và áp dụng trong 12 tháng, hoặc cho đến khi EU ban hành quy định tương ứng hoặc có quyết định không ban hành quy định liên quan.

đ) Thổ Nhĩ Kỳ thông báo sửa đổi và cập nhật Quy định kiểm dịch thực vật, quy định đã được công bố trên Công báo Thổ Nhĩ Kỳ ngày 06/5/2026, số 33245, và sẽ có hiệu lực sau 90 ngày kể từ ngày công bố.

Theo đó, quy định các nguyên tắc, thủ tục và biện pháp kiểm soát chính thức đối với thực vật, sản phẩm thực vật và các vật thể khác trong hoạt động nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh, tái xuất khẩu và đưa vào/rời khỏi khu vực tự do của Thổ Nhĩ Kỳ, nhằm ngăn ngừa sự xâm nhập và lây lan của sinh vật gây hại. Các lô hàng thuộc phạm vi điều chỉnh phải thực hiện thủ tục trên Hệ thống đăng ký và theo dõi kiểm dịch thực vật của Thổ Nhĩ Kỳ và chịu kiểm tra theo ba bước gồm kiểm tra hồ sơ, kiểm tra khai báo và kiểm tra kiểm dịch thực vật; trong trường hợp cần thiết có thể bị lấy mẫu, phân tích tại phòng thí nghiệm được chỉ định.

e) Nhật Bản thông báo dự thảo sửa đổi Tiêu chuẩn thực phẩm, phụ gia thực phẩm theo Luật Vệ sinh thực phẩm (Thông báo G/SPS/N/JPN/1414 ngày 29/5/2026). Dự thảo quy định tiêu chuẩn đối với dung dịch tiền xử lý xác định L-glutamic acid dùng trong thử nghiệm hoạt tính enzyme; đồng thời sửa đổi và chuẩn hóa phương pháp thử hoạt tính của phụ gia thực phẩm Fructosyl Transferase và Glutaminase. Theo đó, Nhật Bản điều chỉnh thể tích mẫu thử, thuốc thử, thời gian phản ứng và giảm bước sóng đo hấp thụ từ 600 nm xuống 555 nm nhằm cập nhật yêu cầu kỹ thuật đối với các phụ gia enzyme này.

f) Cộng đồng Đông Phi thông báo dự thảo Tiêu chuẩn Đông Phi DEAS 2:2026 quy định yêu cầu kỹ thuật, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với mặt hàng Ngô tẻ dùng làm thực phẩm cho người (Thông báo G/SPS/N/BDI/160 ngày 27/5/2026). Theo dự thảo, sản phẩm Ngô tẻ phải tuân thủ độ ẩm tối đa là 13,5%, cùng các giới hạn về dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, kim loại nặng và độc tố vi nấm (tổng aflatoxin tối đa 10 µg/kg). Riêng đối với Hạt ngô nổ, dự thảo bổ sung yêu cầu bắt buộc về tỷ lệ nở theo từng cấp hạng đối với nhóm bắp rang bướm (butterfly popcorn) và bắp rang nấm (mushroom popcorn). Ngoài ra, khu vực này cũng ban hành nhiều dự thảo tiêu chuẩn khác liên quan đến các sản phẩm như thịt, chuối ngọt tươi và các loại bột ngũ cốc.

(Thông tin tóm tắt các thông báo tại phụ lục kèm theo)

Văn phòng SPS Việt Nam trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Trịnh Việt Hùng (để báo cáo);
- TTr. Võ Văn Hưng (để báo cáo);
- TTr. Hoàng Trung (để báo cáo);
- Các Cục: CN&TY; TT&BVTV; CCPT, LN&KL;
- Cục XNK (Bộ CT); Cục ATTP (Bộ YT);
- Văn phòng TBT Việt Nam (Bộ KH&CN);
- Sở NN&MT các tỉnh/thành phố;
- Các hiệp hội, ngành hàng;
- Giám đốc (để b/c);
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Ngô Xuân Nam